

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠI TỪ  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST  
Ngày 13/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Mây

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Xuyên và bà Hoàng Thị Trọng.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đào Hồng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Như Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 22/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/QĐXX-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Văn N**, sinh ngày 03/7/1970; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm T, xã Q, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên ; Chỗ ở hiện nay: TDP 10, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Tiền án, tiền sự: Không

Con ông: Đinh Văn S và bà Đặng Thị T - đều đã chết; Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 08 trong gia đình, vợ là Đặng Thị L, sinh năm 1977 (đã ly hôn); bị cáo có con 01 con, sinh năm 2006

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 53/HSST ngày 22/10/2002 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt Đinh Văn N 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích).

+ Tại Bản án số 58/2015/HSST ngày 30/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt Đinh Văn N 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích).

+ Tại Quyết định số 1280/QĐ-UB ngày 17/5/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định đưa Đinh Văn N vào chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục xã hội 05-06 Thái Nguyên 6 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

**Người làm chứng:** Phạm Hải V, sinh năm 1986 - vắng mặt

Trú tại: Xóm G, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

**Người chứng kiến:** Nguyễn Đỗ N, sinh năm 1958 - vắng mặt

Trú tại: TDP 10, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ ngày 15/12/2020 Tổ công tác Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an thị trấn H, huyện Đại Từ đến nhà ở của Đinh Văn N để nhắc nhở N về việc thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, do có tàng trữ trái phép chất ma túy nên N tự giác lấy từ hộp xốp màu trắng để ở cuối giường ngủ phòng N ra 01 lọ nhựa màu đỏ bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (N khai là ma túy tổng hợp N mua về sử dụng cho bản thân) giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N, thu giữ vật chứng gồm: 01 lọ nhựa màu đỏ kích thước 3 x 8,5cm, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất rắn tinh thể màu trắng niêm phong vào phong bì ký hiệu A.

Trên cơ sở tài liệu xác minh, hồi 14 giờ 00 phút ngày 15/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Đinh Văn N. Kết quả khám xét không thu giữ gì.

Hồi 20 giờ 40 phút ngày 15/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Đinh Văn N (trong gói niêm phong A) có khối lượng là 3,159 gam, lấy toàn bộ mẫu gửi giám định (niêm phong vào phong bì ký hiệu A1). Lọ nhựa, túi nilon màu trắng và vỏ phong bì A niêm phong vào phong bì ký hiệu A2.

Tại kết luận giám định số 26/KL-KTHS ngày 23/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 3,159 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Văn N khai nhận như sau: Bản thân N là người nghiện ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 14/12/2020, N một mình đi xe buýt xuống khu vực bến xe khách Thái Nguyên với mục đích tìm mua chất ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 17 giờ, N đến nơi, tại đây N gặp một người đàn ông không biết lai lịch địa chỉ khoảng 30 tuổi và mua của người này 01 gói ma túy, loại Methamphetamine được gói bằng túi nilon màu trắng với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu rồi đi xe buýt về nhà và lấy ra một phần nhỏ để sử dụng, phần ma túy còn lại N cất vào 01 lọ nhựa màu đỏ rồi giấu trong hộp xốp trắng để cuối giường ngủ của mình. Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2020, khi N đang ở nhà thì có tổ công tác Công an huyện Đại Từ cùng Công an thị trấn H phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSĐT ngày 20/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đinh Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng đã nêu trên.

Người chứng kiến vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của người chứng kiến là Nguyễn Đỗ Ngọc và người làm chứng là Phạm Văn Hải tại cơ quan điều tra, bị cáo N nhất trí với lời khai của người chứng kiến và người làm chứng không có ý kiến gì thêm.

Kết thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Đinh Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt N từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng và trách nhiệm nộp án phí của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ mức án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: tại phiên tòa bị cáo khai nhận, hồi 10 giờ 00 phút ngày 15/12/2020 tại TDP 10, TT H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Đinh Văn N cất giữ bất hợp pháp 3,159 gam chất Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an huyện Đại Từ và Công an thị trấn H, huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan phù hợp với lời khai của người chứng kiến là Nguyễn Đỗ Ngọc và người làm chứng là Phạm Hải Văn, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan công an lập hồi 10 giờ ngày 15/12/2020, kết luận giám định cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Như vậy ý thức, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

**Nội dung điều 249 BLHS quy định như sau:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*...*

*c, Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”*

{3}. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng nó làm cho con người lệ thuộc vào ma túy mất đi nhân cách, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Xét cần có mức án và buộc bị cáo cách ly xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

{4}. Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Về tình tiết tăng nặng TNHS: bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân không có mục đích vụ lợi. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Xét nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

{5}. Về hình phạt: Căn cứ vào tình chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì có cơ sở chấp nhận mức án hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa công khai.

{6}. Về vật chứng: 02 phong bì ký hiệu A1, A2. Xét các vật chứng nêu trên đều là vật liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số chất ma túy: N khai mua của 01 người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ tại bến xe khách Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông trên nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

{7}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Đinh Văn N 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020. Căn cứ Điều 329 BLTTHS, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2.

*(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 22/3/2021 giữa công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và chi cục THA dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đ án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS H. Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN HỒNG MÂY**